

Số: 1754/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 3 của Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động vận tải các tuyến từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia;

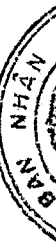
Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao



thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới; Thông tư số 20/2016/TT-BGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải;



Căn cứ Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động vận tải các tuyến từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Kiên Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 183/TTr-SGTVT ngày 21 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 3 của Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động vận tải các tuyến từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang như sau:

“4. Thông tin dự báo thời tiết để làm căn cứ cấp phép hoặc điều hành phương tiện hoạt động:

- Đối với các tuyến công bố theo Bộ Luật Hàng hải: Căn cứ vào Bản tin dự báo thời tiết của Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ được phát sóng của Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gần nhất, trước thời điểm cấp phép hoặc điều hành phương tiện.

- Đối với các tuyến công bố theo Luật Giao thông đường thủy nội địa: Căn cứ vào Bản tin dự báo thời tiết của Trung tâm khí tượng thủy văn Kiên Giang gần nhất, trước thời điểm cấp phép hoặc điều hành phương tiện.”

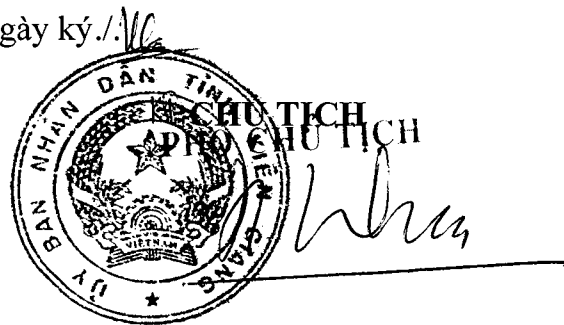
Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải (03b);
- Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, tthuy (03b).



Mai Anh Nhịn